

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 28 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Trần Ngọc Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Anh M; tên gọi khác: không; sinh ngày: xx/x/xxxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ M, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ và bà: Nguyễn Thị Lan A; vợ: Bùi Thị Q và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm xxxx, nơi cư trú: tổ M, khu B1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Chu Anh T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ S, khu B1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* các anh Lê Anh T1, Đinh Xuân Đ, Vũ Tiến H, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với anh Nguyễn Thanh T, vào khoảng 12 giờ 15 ngày 07/7/2021 khi đang đứng ở khu vực nhà máy nhiệt điện C, Phạm Anh M nhìn thấy anh Thanh T đi xe mô tô Honda Wave α , biển số 14U1-xxx qua, M đã vẫy anh Thanh T lại để hỏi đi nhờ đến nhà sàn thuộc tổ B, khu B1, phường C, thành phố C mà anh Lê Anh T1 (bạn của M) đang trông coi, anh Thanh T đồng ý chở M đi. Khi đến nơi M và Thanh T thấy anh Lê Anh T1, Đinh Xuân Đ và Lê

Anh T đang ăn cơm, trong lúc ngồi uống nước có người bạn tên M gọi điện thoại đòi nợ số tiền vay từ trước đó, do không có tiền trả nợ và ăn tiêu Nguyễn Anh M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển số 14U1-xxx của anh Thanh T nên đã nói dối hỏi mượn xe của anh Thanh T để đi lấy tiền công làm hàu, do tin tưởng anh Thanh T đã cho M mượn xe. Sau khi mượn được xe bị cáo đã gọi điện thoại cho bạn là anh Vũ Tiến H nhờ cầm cố hộ xe, anh H đồng ý tìm người cầm cố xe hộ nên M đã mang xe đến quán cắt tóc của anh H để nhờ cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng. Anh H đã gọi điện thoại cho anh Chu Anh T3 đến để cầm cố chiếc xe, sau khi nhận được số tiền 4.000.000 đồng của anh T3 thì anh H gọi điện thoại cho M đến lấy tiền. Sau khi không thấy M mang xe quay lại trả, anh Thanh T đã nhiều lần đòi M trả xe nhưng thấy M không nghe điện thoại, không gọi lại và không mang xe đến trả, ngày 12/7/2021 anh Thanh T đã đến cơ quan Công an để trình báo. Đến ngày 26/7/2021 M đi chuộc xe mô tô trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐG ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 14U1-xxx trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Thanh T.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCP ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Phạm Anh M về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh M khai nhận về hành vi phạm tội cụ thể như sau: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo có quen biết với anh Nguyễn Thanh T, ngày 07/7/2021 tại nhà sản thuộc tổ B, khu B1, phường Cẩm T, thành phố C sau khi nói với anh Thanh T mượn xe đi lấy tiền công làm hàu, được anh Thanh T đưa chìa khóa xe Honda Wave α , biển số 14U1-xxx bị cáo điều khiển xe đi ra gần khu vực trạm thu phí phường Cẩm Phú thì gọi điện thoại cho anh Vũ Tiến H (là bạn học của bị cáo) để nhờ tìm người nhận cầm cố xe mô tô, anh H đồng ý. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô đến quán cắt tóc của anh H tại tổ B, khu Bình M, phường C, thành phố C và để xe lại ở đây rồi đi về. Sau khi anh H thỏa thuận với anh Chu Anh T3 cầm cố được số tiền 4.000.000 đồng thì gọi điện thoại cho bị cáo đến lấy tiền, bị cáo đi xe ôm đến gặp anh H lấy tiền và mang đi trả nợ cho anh M hết 3.000.000 đồng (anh M là bạn quen ngoài xã hội, bị cáo vay tiền từ giữa năm 2021 và không biết địa chỉ cụ thể của anh M), còn 1.000.000 đồng thì bị cáo ăn tiêu hết, sau đó bị cáo tắt điện thoại di động nên anh Thanh T không gọi được. Ngày 08/7/2021, anh Thanh T có đến nhà bị cáo đòi xe, bị cáo nói đã mang xe đi cầm cố nhưng không nói cho anh Thanh T biết cầm cố xe ở đâu và hứa sau vài ngày sẽ chuộc lại xe để trả lại. Sau đó bị cáo cũng không có tiền để chuộc xe, Anh T1 gọi điện thoại bị cáo không nghe máy và cũng không gọi lại. Đến ngày 12/7/2021 anh Thanh T đến Công an phường C để trình báo sự việc, ngày 26/7/2021 bị cáo đã nhờ anh H đi chuộc xe mô tô của anh Thanh T về và mang đến Cơ quan công an để giao nộp, Cơ quan công an đã trả

lại xe cho anh Thanh T, bị cáo tự nguyện bồi thường cho Anh T1 số tiền 1.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

Anh Nguyễn Thanh T – là bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lời khai cụ thể tại cơ quan điều tra và đơn xin xử án vắng mặt cụ thể như sau: vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/7/2021 anh điều khiển xe mô tô đến gần khu vực nhà máy nhiệt điện C thì nhìn thấy bị cáo ở dọc đường vậy anh dừng lại, bị cáo đã rủ anh đến khu nhà sàn do anh Lê Anh T1 trông coi, anh đồng ý chở bị cáo đến. Khi đến nơi thì thấy anh Anh T1 cùng anh T4 và anh Đ đang ngồi uống bia tại bàn ăn. Anh và bị cáo đi vào ngồi cùng, ngồi cạnh nhau, được một lúc thì bị cáo nói với anh “cho anh mượn xe ra đây một tý rồi anh về luôn”, anh đưa chìa khóa xe cho bị cáo và không hỏi gì thêm. Bị cáo ra lấy xe điều khiển đi đâu thì anh không biết, 15 phút sau anh gọi điện thoại thì bị cáo nói 15 phút nữa về, đến 17 giờ anh gọi điện thoại thì thuê bao của bị cáo không liên lạc được. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì anh chở bố anh đến nhà bị cáo để đòi lại xe nhưng bị cáo không có nhà. Sáng ngày 08/7/2021 anh tiếp tục đến nhà bị cáo, khi gặp và nói chuyện bị cáo có thông tin cho anh biết đã mang xe đi cấm với giá 4.000.000 đồng, anh có cho bị cáo mấy hôm mang xe về trả nhưng sau đó bị cáo vẫn không trả. Nhiều lần anh gọi điện và đến nhà tìm bị cáo nhưng đều không gặp và không liên lạc được, do vậy ngày 12/7/2021 anh đã đến Công an phường C để trình báo sự việc. Đến nay anh đã nhận lại được xe mô tô, bị cáo còn tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 1.000.000 đồng nên anh không có yêu cầu gì khác, anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Chu Anh T3 – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lời khai cụ thể như sau: anh và anh Vũ Tiến H là bạn bè quen biết với nhau, vào buổi chiều khoảng đầu tháng 7/2021 anh nhận được điện thoại của anh H hỏi muốn vay hộ bạn số tiền 4.000.000 đồng, anh đồng ý cho vay nhưng phải có tài sản để làm tin thì anh H nói bạn có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển số 14U1-xxx, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày anh đi qua quán cắt tóc của anh H xem xe và có hỏi giấy tờ xe đâu thì anh H nói là bạn anh H để ở nhà không cầm theo. Anh kiểm tra xe thấy ổn nên đã đưa cho anh H số tiền 4.000.000 đồng (hai anh không viết giấy nhận cầm cố xe mô tô) rồi anh điều khiển xe về nhà. Một thời gian sau anh H gọi điện thoại cho anh muốn trả tiền và lấy lại xe rồi bảo anh qua quán để lấy tiền. Anh mang xe đến quán thì chỉ có anh H ở quán cắt tóc, anh H trả cho anh số tiền 4.150.000 đồng (cả lãi và gốc), anh trả xe mô tô cho anh và đi về. Anh không kinh doanh dịch vụ cầm đồ, anh chỉ giúp bạn anh H cho vay tiền và giữ lại xe mô tô để làm tin, đến nay anh không có yêu cầu gì khác.

Anh Vũ Tiến H là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: anh là bạn của bị cáo và anh Chu Anh T3, vào khoảng 14 giờ ngày đầu tháng 7/2021, bị cáo M có gọi điện thoại cho anh và nhờ xem có quen ai cầm cố xe hộ. Anh gọi điện thoại cho anh Chu Anh T3 thì anh T3 đồng ý cầm xe. Anh gọi lại điện thoại cho M thông báo có người nhận cầm cố xe, khoảng 15 phút sau thì M điều khiển xe Wave màu đen (anh không nhớ biển số xe) đến

quán cắt tóc của anh và bảo cầm cố 4.000.000 đồng, anh có hỏi nguồn gốc xe thì M nói xe của M hay đi ở trong bãi, anh tin tưởng nên không hỏi gì thêm rồi M đi đâu anh không biết. Khoảng 01 tiếng sau thì anh T3 đến quán cắt tóc của anh kiểm tra xe mô tô, anh T3 đồng ý nhận cầm cố và đưa cho anh 4.000.000 đồng, hai bên không viết giấy tờ rồi anh T3 điều khiển xe mô tô đi. Anh gọi điện thoại cho M đến lấy tiền, anh đã đưa đủ số tiền 4.000.000 đồng cho M. Khoảng 2 tuần sau M gọi điện thoại cho anh nói là muốn chuộc lại xe mô tô, anh gọi điện thoại cho anh T3 nói lại, anh T3 thông báo tiền lãi là 150.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 4.150.000 đồng. Sau đó M mang tiền đến đưa cho anh, đến chiều tối anh T3 mang xe đến quán cắt tóc thì anh đưa cho anh T3 số tiền 4.150.000 đồng, sau đó M đến nhận lại xe mang về, anh không nhận tiền công từ bị cáo M.

Các anh Lê Anh T1, Đinh Xuân Đ là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2021 các anh ngồi uống bia tại nhà sàn thuộc tổ B, khu B1, phường C, thành phố C thì thấy Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô chở bị cáo M ở phía sau đi đến. M và Thanh T ngồi vào bàn cùng các anh, Thanh T vào uống bia cùng còn M thì ngồi nói chuyện, được một lúc thì M quay sang nói với Tùng “cho anh mượn xe anh ra đây có việc một tí”, Tùng liền đưa chìa khóa xe mô tô của Tùng cho M rồi M ra xe Tùng và đi xe một mình không ai biết M đi đâu. Đến tối Tùng không thấy M về trả xe thì Tùng có gọi điện thoại nhưng M tắt máy không liên lạc được, sau đó Tùng đi về nhà. Đến ngày 09/7/2021 anh Thanh T có nhắn tin cho anh Anh T1 nói là M cầm cố xe của Thanh T được 4.000.000 đồng nhưng không nói cầm cố xe ở đâu, sau đó anh Thanh T đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Phạm Anh M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Anh M cho UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh M, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo Phạm Anh M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại anh Nguyễn Thanh T, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng: anh Chu Tiến H, Lê Anh T1, Đinh Xuân Đ. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ sau: Đơn trình báo, Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, sơ đồ vị trí Phạm Anh M mượn xe mô tô biển số 14U1 – xxx, các bản ảnh kèm theo biên bản làm việc, bản ảnh xe mô tô, kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐG ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tố tụng TP C và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các chứng cứ nêu trên cùng toàn bộ tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Anh M đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Thanh T để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển số 14U1-xxx mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu và trả nợ. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo còn tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại đơn xin xử án vắng mặt bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng mức án treo cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó cũng thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển số 14U1-xxx đã được trả cho anh Nguyễn Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Vũ Tiến H, anh Chu Anh T3 nhận cầm cố xe mô tô Wave α , biển số 14U1-xxx nH không biết do M phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Người đàn ông tên M, theo bị cáo khai đã nhận số tiền 3.000.000 đồng trả nợ của bị cáo nH không xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Phạm Anh M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Phạm Anh M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Anh M cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đối với bị cáo Phạm Anh M, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 221/2021/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 154/2021/HSST-QĐ ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Anh M phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án; Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quynh

